

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Xét đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, V.I (2). PC 202

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-TTg
ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 vào ngày 20 tháng 11 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (viết tắt là Luật).

Để đảm bảo thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm đúng chủ trương, đường lối và sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan phải có lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 Luật được thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết và hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm:

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chi tiết một số điều được giao trong Luật và quy định các biện pháp thi hành Luật.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai các nội dung được giao để thực hiện Luật.

(Phụ lục phân công kèm theo)

b) Các bộ, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới hoặc đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo phù hợp với Luật.

- Cơ quan thực hiện:

+ Ở trung ương: Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

Cơ quan phối hợp: các bộ, ngành và địa phương.

+ Ở địa phương: Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành:

+ Hoạt động rà soát: Quý II, III năm 2019.

+ Xây dựng báo cáo rà soát: Quý IV năm 2019.

- Kết quả đạt được:

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, hồ sơ kết quả rà soát;

+ Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Căn cứ vào kết quả rà soát, các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới hoặc đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo phù hợp với Luật.

c) Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội căn cứ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 để quy định chi tiết, hướng dẫn trong cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

d) Các tổ chức, đơn vị sự nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới chế độ, định mức, tiêu chuẩn áp dụng trong tổ chức, đơn vị mình.

2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật

a) Tổ chức biên soạn tài liệu phục vụ công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Phương thức thực hiện: Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn hoặc các hình thức khác đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về Luật; khuyến khích các hình thức trực tuyến.

- Thời gian thực hiện:

- + Tài liệu phục vụ quán triệt và tài liệu tuyên truyền, phổ biến: Quý I/2019 và các năm tiếp theo.

- Ở địa phương:

- + Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- + Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời hạn thực hiện: Quý I, Quý II năm 2019.

b) Tổ chức thông tin, truyền thông các nội dung của Luật trên các phương tiện thông tin, truyền thông

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì và chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí phối hợp với Thanh tra Chính phủ xây dựng Chương trình, tài liệu phổ biến, tuyên truyền Luật trên báo chí, phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin cơ sở.

- Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan chủ quản báo chí trung ương, địa phương chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng chương trình, chuyên mục, trang phổ biến tuyên truyền nội dung của Luật, có tin bài phản ánh kịp thời về tình hình triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức truyền thông về các quy định của Luật bằng các hình thức, nội dung phù hợp điều kiện thực tế theo từng đối tượng ở các bộ, ngành, địa phương

- Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác có liên quan (ở trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ở địa phương).

- Cơ quan phối hợp: Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 và những năm tiếp theo.

3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống tham nhũng

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ (đối với trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với địa phương).

- Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ khi Luật có hiệu lực.

b) Các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm đưa nội dung giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống nhằm phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đối với học sinh trung học phổ thông, sinh viên, học viên và người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân công trong Kế hoạch này chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành và địa phương mình, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí. Thanh tra Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các nội dung trong Kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình.

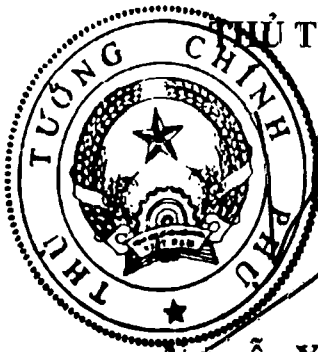
Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Thanh tra Chính phủ để được hướng dẫn giải quyết và gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm đủ kinh phí để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương theo Kế hoạch này.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức có liên quan chỉ đạo các tổ chức trực thuộc ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Luật và phối hợp hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

**PHÂN CÔNG SOẠN THẢO CÁC VĂN BẢN THI HÀNH
LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018**

*(Kèm theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng
tại Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2019
của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Thời gian ban hành
I	NGHỊ ĐỊNH				
1	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng (Quy định chi tiết nội dung: khoản 4 Điều 15; khoản 2 Điều 17; khoản 2 Điều 20; khoản 3 Điều 22; khoản 4 Điều 23; khoản 4 Điều 25; khoản 4 Điều 71; khoản 2 Điều 80; khoản 4 Điều 81 và khoản 4 Điều 94)	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan	Tháng 4/2019	
2	Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (Quy định chi tiết nội dung: khoản 3 Điều 31; khoản 2 Điều 35; khoản 6 Điều 39; khoản 2 Điều 41 và khoản 4 Điều 54)	Thanh tra Chính phủ		Tháng 4/2019	
II	ĐỀ ÁN TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ				
1	Đề án về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập	Thanh tra Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan	Quý IV/2019	
2	Đề án về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan	Quý I/2019	